

Số: 257/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2024/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung giữa người yêu cầu:

- Anh **Trần Việt N**, sinh năm 1956; ĐKKHKT và nơi ở: **Tổ G cụm B, phường P, quận B, thành phố Hà Nội**;

- Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1955; ĐKKHKT và nơi ở: Căn hộ 2 nhà 5 Tập thể **A Quán T, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội**.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 16/4/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh **Trần Việt N** và chị **Nguyễn Thị M** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2018 tại **Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, thành phố Hà Nội (Số: 93)**. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh **Trần Việt N** và chị **Nguyễn Thị M** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh **Trần Việt N** và chị **Nguyễn Thị M** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh **Trần Việt N** và chị **Nguyễn Thị Minh T** thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh **Trần Viết N** và chị **Nguyễn Thị M** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh **Trần Viết N** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình..

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Viết N** và chị **Nguyễn Thị M**.

- Về con chung: Anh **Trần Viết N** và chị **Nguyễn Thị M** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh **Trần Viết N** và chị **Nguyễn Thị Minh t** thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh **Trần Viết N** và chị **Nguyễn Thị M** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Trần Viết N** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0005187 ngày 15/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### ***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Thảo**